TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày: 10/8/2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Duy Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-DS ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Phương S, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Thôn Năng Tây, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn L và bà Phan Thị T

Cùng địa chỉ: Thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/12/2016 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương S trình bày:

Ngày 14/9/2016, bà Huỳnh Thị Phương S có cho vợ chồng ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Ông L, bà T viết giấy mượn tiền và cam kết hàng tháng trả cho bà S 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó ông L, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà S như đã cam kết. Do đó, bà S yêu cầu vợ chồng ông L, bà T trả số tiền nợ gốc là 1 tỷ đồng, không yêu cầu ông L, bà T phải trả nợ lãi.

Tại bản tự khai ngày 28/ 3/ 2017, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/6/2017, bị đơn bà Phan Thị T trình bày: Ngày 24/6/2015, bà Phan Thị T có mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), lãi suất 9%/tháng. Sau đó, bà T có mượn của bà S 200.000.000đ. Do bà H nợ tiền bà S nên các bên thỏa thuận chuyển số tiền bà T còn nợ của bà H sang cho bà T nợ bà S nên bà T có viết giấy mượn tiền bà S với tổng số tiền là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Sau khi viết giấy nợ, bà T đã trả cho bà S được 150.000.000đ tiền gốc và tiền lãi.

Do làm ăn thua lỗ, không có tiền trả nợ lãi, ngày 14/9/2016, bà S có dẫn một số người đến uy hiếp và cầm tay bắt vợ chồng bà T viết giấy mượn tiền. Do sợ bị đánh, vợ chồng bà T có viết giấy mượn tiền bà S với số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Bà T chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), không đồng ý trả cho bà S 1.000.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để trình bày ý kiến, đối chất và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L không đến Tòa nên không có lời khai.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2017, người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H với bà Huỳnh Thị Phương S là chỗ quen biết, bà S có đưa tiền cho bà H để bà H cho những người có nhu cầu vay thì bà H đưa tiền cho họ vay. Ngày 18/12/2016, bà H có đưa tiền của bà S cho bà T vay 500.000.000 đồng và đồng thời bà H đã chuyển số tiền nợ này để bà T nhận nợ với bà S. Sau này, bà T có nợ bà S bao nhiêu thì bà H không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải).

Về nội dung: Căn cứ Điều 474, 477 Bộ luật dân sự 2005; Điều 375, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326, /2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phương S. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T trả cho bà S

số tiền 1 tỷ đồng, ông L, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L, bà T.

[2]Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Phương S yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, bà T chỉ đồng ý trả 700.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phan Thị T thừa nhận giấy mượn tiền ngày 14/9/2016 mà bà Huỳnh Thị Phương S cung cấp cho Tòa án có nội dung vợ chồng bà T có mượn bà S số tiền 1.000.000.000 đồng là do chồng bà là ông Phạm Văn L viết. Tuy nhiên, bà T lại cho rằng ông L viết là do sự uy hiếp của bà S nhưng bà T không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh giấy mượn tiền trên là do bà S ép buộc. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 19/5/2017, bà T trình bày không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu mới và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ, triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác để chứng minh cho việc bà S uy hiếp vợ chồng ông L, bà T viết giấy nhận nợ. Đối với bị đơn ông Phạm Văn L, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa để làm việc, đối chất, mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông L cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà S. Do đó, không có căn cứ chứng minh giấy nhận nợ do ông L ghi là do bị ép buộc.

Từ những nhận định trên, bà Huỳnh Thị Phương S yêu cầu ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 14/9/2016 là có cơ sở chấp nhận.

[2.1] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T phải chịu 42.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Phương S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 143, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T phải trả cho bà Huỳnh Thị Phương S số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T phải chịu 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Phương S 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004518 ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bà Huỳnh Thị Phương S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phạm Văn L, bà Phan Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Rô